

Nâng cao năng lực dạy học tích hợp theo hướng phát huy năng lực người học kết hợp hướng nghiệp trong thời đại mới

Trần Ngọc Thuận*, Nguyễn Văn Lượm**

*ThS. Trường Đại học Đồng Tháp

**ThS. Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 21/2/2023; Accepted: 24/2/2023; Published: 27/2/2023

Abstract: Education is the interaction between the teacher and the learner; the success of the interactive process is the way the teacher communicates and the results of the knowledge acquisition of the learner; the purpose beyond the ability to apply knowledge of the learner into practice. At the request of education in the new age requires that the teacher not only teach by book but must teach more knowledge and more important than the direction of manipulation for learners. In the context of an article, we would like to discuss how to improve the effectiveness of vocational guidance in schools through integrated teaching methods.

Keywords: Capability, teaching integrated education, developing students' capabilities, career orientation, new era

1. Đặt vấn đề

Chúng ta đang sống trong thời đại bùng nổ của khoa học và công nghệ. Giáo dục và đào tạo cũng đã và đang có nhiều bước tiến mới cả về chất và lượng. Xu thế phát triển của khoa học vừa mang tính phân hoá vừa mang tính tích hợp liên môn, liên ngành, liên lĩnh vực ngày càng rộng rãi. Vì vậy khoa học giáo dục cũng phải phát triển theo quy luật đó. Tuy nhiên, qua thực tế hoạt động dạy học, nhóm tác giả nhận thấy nhiều giáo viên (GV) chưa chú trọng đến việc tích hợp kiến thức liên môn vào dạy học từ đó làm cho người học thiếu tự tin vận dụng kiến thức đã học vào thực tế và định hướng năng lực nghề nghiệp. Dạy học tích hợp là phương pháp (PP) giáo dục cần quan tâm để phát triển hết năng lực người học trong thời đại mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

* *Năng lực*

“Năng lực là sự tổng hợp những thuộc tính tâm lí độc đáo của cá nhân nhằm đáp ứng những yêu cầu của một hoạt động nhất định và đảm bảo cho hoạt động đó đạt được kết quả cao”.

Từ khái niệm trên, nhóm tác giả nhận định rằng: năng lực của học sinh (HS) trong thời đại mới đặc biệt là trước cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 thì không phải dừng lại ở việc giải quyết một vấn đề trong học tập để có được điểm số trong học tập mà phải biết vận dụng nó trong cuộc sống và ứng dụng nó trong tương lai.

*Dạy học tích hợp

Dạy học tích hợp là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học. Người GV muốn thực hiện được PP dạy học tích hợp cần phải tổng hợp được nhiều đối tượng và đòi hỏi một lượng kiến thức và thông tin rất lớn, có thể nói là vượt ra khỏi SGK rất nhiều. Ngoài ra đòi hỏi người GV phải thực hiện hoạt động giảng dạy đạt đến mức KN.

2.2. Vấn đề giáo dục và hướng nghiệp cho HS Trung học Phổ thông trong thời đại mới

Với chương trình giáo dục (GD) trước đây, việc truyền đạt kiến thức, rèn luyện KN cho người học không khó. Tuy nhiên, theo dự án phát triển GD của Bộ GD & ĐT thì truyền đạt và tiếp thu kiến thức, KN sẽ mang tính chất khoa học ứng dụng. Trong đó đòi hỏi sự tích hợp các môn khoa học cơ bản như: toán học, vật lý, hoá học, lịch sử, văn học... nên lượng kiến thức sẽ nhiều thêm và đòi hỏi KN của người học cao hơn. Thêm vào đó là yêu cầu của nguồn lao động trong thời đại công nghiệp 4.0, ngoài kiến thức cần phải có KN và kỹ xảo. Do vậy, đặt ra cho GD Việt Nam là đội ngũ GV phải là những người đi tiên phong trong ngành nghề của mình.

Bên cạnh đó, trong chương trình hiện hành của Bộ GD & ĐT dành cho THPT có 27 tiết cả hướng nghiệp và ngoài giờ lên lớp cho mỗi khối lớp từ lớp 10, 11, 12. Trong khi đó, GV đảm nhiệm nội dung hướng nghiệp lại không phải là người được đào tạo đúng chuyên môn hướng nghiệp. Từ thực tế này chúng tôi dẫn chứng một thống kê trên báo Hà Nội mới về

vấn đề hướng nghiệp: “Mỗi năm, TPHCM có khoảng 70.000 HS tốt nghiệp THCS và 65.000 HS tốt nghiệp THPT. Công tác hướng nghiệp cho các cấp học luôn được sở GD-ĐT thành phố xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Tuy nhiên, chỉ 20% HS hiểu biết đầy đủ, 5% HS hiểu biết về ngành chọn học, còn tới 75% HS thiếu hiểu biết về ngành chọn học”. Từ đó cho thấy, chúng ta cần quan tâm công tác tháo gỡ những bất cập trong GD hướng nghiệp thời đại mới. HS phải đánh giá được năng lực của mình trong các môn học so với các ngành học và bậc học trong tương lai. Như vậy, để tháo gỡ vấn đề trên chúng ta nên kết hợp PP dạy học tích hợp và hướng nghiệp cho HS.

2.3. Định hướng dạy học tích hợp cho người học kết hợp hướng nghiệp

a. Phát triển tư duy của HS theo hướng hệ thống hoá kiến thức kết hợp phân tích hướng nghiệp.

Theo GS Phan Đình Diệu: “Đặc điểm nổi bật của tư duy hệ thống là nhìn nhận vũ trụ như một toàn thể thống nhất không thể tách rời, trong đó tất cả các đơn vị cấu thành và hiện tượng cơ bản sinh ra chúng đều tác động qua lại với nhau, chúng không thể được hiểu như những đơn vị độc lập mà là những phần liên thuộc hữu cơ với nhau của cái toàn thể.” Thông qua quan điểm này cho thấy nếu phát triển được tư duy hệ thống của HS theo hướng tích cực sẽ tạo rất nhiều thuận lợi trong việc dạy học tích hợp.

Nếu kết hợp kiến thức theo hướng tích hợp như thế sẽ tăng dung lượng kiến thức cho tiết học lên nhiều lần. Từ việc giải quyết bài toán thực tế là tính diện tích thửa ruộng các nhà toán học đã nảy sinh ra khái niệm phân hoạch. Từ đó ta sẽ giới thiệu cho HS phép vi phân và hình thành cho HS một môn khoa học mới (giải tích). Trên cơ sở các tính chất vật lý đã biết (mômen, lực quán tính, trọng lượng khối của vật thể...) ta hình thành nên phương trình toán lý. Từ đây, GV giới thiệu cho HS phương pháp lập trình và các phần mềm chuyên dụng để tính chính xác các đại lượng chưa biết trong thực tiễn cuộc sống. Làm hoàn thiện điều này kiến thức của HS THPT sẽ tương đương với kiến thức của một SV năm nhất của các ngành khoa học tự nhiên. Như vậy đã đồng thời hỗ trợ phân nhánh chọn ngành cho HS. PP này sẽ mất nhiều thời gian của GV, đòi hỏi GV phải chuẩn bị một lượng kiến thức tổng hợp khá lớn nhưng đó là điều kiện cần có của GV và HS trong thời đại mới.

b. Tổ chức hoạt động cho HS nhằm giúp HS định hướng cụ thể nội dung bài học và định hình kiến thức nghề nghiệp

Đây là một mô hình không phải mới đối với các

GV phổ thông. Nhưng cái khó đặt ra là: làm sao để HS chiếm lĩnh và khắc ghi nội dung này? Giải quyết vấn đề này là việc tổ chức hoạt động cho HS. Nếu chia ra hai hoạt động: Ở nhà: HS tìm hiểu qua tất cả các nguồn tài liệu, những nghiên cứu phân tích đánh giá của những người đi trước, đặt ra những câu hỏi, những vấn đề chưa hiểu. Trên lớp: GV khẳng định lại tính đúng đắn của vấn đề, tổ chức cho HS trao đổi những kiến thức mình đã tìm được kể cả việc tìm bằng cách nào và minh chứng ra sau, xây dựng lại nội dung bài một cách có hệ thống cho HS theo đúng tiến trình lịch sử, khung sườn khai thác khía cạnh văn học và vai trò chính trị đối với quốc gia đất nước. Yêu cầu HS tổng hợp lại hai phần kiến thức tự hoạt động tại nhà và hoạt động trên lớp, trình bày ngắn gọn các nội dung theo sơ đồ hình cây hoặc hình chân chim. GV đúc kết kiến thức cần nắm thì đây cũng là PP cũ và câu hỏi đặt ra là: liệu HS có chuẩn bị ở nhà không? Chúng ta thử đặt ra một PP mới hơn. Chia 3 nhóm HS, mỗi nhóm đảm nhận một nội dung, GV sẽ hướng dẫn đề cương của từng nội dung, HS họp nhóm làm tại lớp sau đó báo cáo bài làm và đặt ra dự kiến trong công việc tương lai nội dung đó sẽ được vận dụng để làm gì. Sau đó GV tổng hợp nội dung bài học nhận xét cho các định hướng nghề nghiệp và mở rộng những ngành nghề có thể vận dụng cả 3 nội dung trên như ngành du lịch chẳng hạn.

c. Những yêu cầu cần có của người GV dạy học tích hợp

***Năng lực liên ngành**

Năng lực liên ngành có thể tạo cho GV phổ thông một áp lực rất lớn về khối lượng kiến thức cần có. Tuy nhiên, trước thời đại Công nghiệp 4.0 chúng ta phải nhìn nhận các sự vật sự việc bằng PP tổng hợp đa chiều và vận dụng được thông tin khoa học kỹ thuật. Nếu có được kiến thức liên ngành tốt bài dạy của GV sẽ tạo ra những kết quả như sau:

GV sẽ tự tin hơn khi truyền đạt một khối lượng kiến thức vừa phải nhưng lại phù hợp với cuộc sống thực tại; GV trở thành một tấm gương về kiến thức để HS học tập.

Kích thích sự tò mò và hứng thú học tập, khám phá của HS. Chẳng hạn khi dạy về cấu tạo hóa học của nước, GV có thể liên hệ tới vai trò của nước trong cơ thể người, vai trò của nước trong tín ngưỡng, hiện trạng khan hiếm nước trong tự nhiên, thậm chí có thể công bố các công trình sáng tạo về tiết kiệm nước của SV các trường đại học để kích thích hứng thú học tập và đặt ra câu hỏi cho định hướng tương lai cho HS.

Năng lực liên ngành giúp GV và HS có cái nhìn

toàn diện và bao quát hơn về kiến thức và hiện thực xã hội, đánh giá được các mặt tồn tại và xu hướng phát triển của xã hội để vận dụng đúng kiến thức mà người học lĩnh hội

***Năng lực phân tích chương trình**

Quá trình phân tích chương trình cũng rất quan trọng khi GV triển khai bài dạy của mình, có năng lực phân tích GV có thể phát hiện nhưng điểm sau:

Nhiệm vụ, mục tiêu, quyền hạn tiến hành công tác giảng dạy cùng với các phẩm chất năng lực cần có để thực hiện công việc.

Đưa ra những nhận xét đánh giá ưu điểm, nhược điểm, những điểm cần phát huy, những điểm cần khắc phục, tiềm năng và thách thức của nội dung chương trình với khả năng của GV.

GV vạch ra những chiến lược giảng dạy phù hợp với từng lớp, từng khối học và từng đối tượng. GV đánh giá được người học đã học được những gì trong chương trình trước đó và sự cần thiết cho chương trình mình đang đảm nhiệm thậm chí phát huy những nguồn kiến thức đã học với kiến thức đang học và vận dụng trong tương lai.

***Năng lực phát hiện, tổng hợp và liên hệ vấn đề**

Sau khi phân tích được chương trình GV cần có năng lực phát hiện, tổng hợp và liên hệ vấn đề.

Phát hiện ở đây là bước thứ hai của việc đánh giá chương trình. Khi GV đã tìm ra được những điểm chung của chương trình thì cần phát hiện ra những điểm mới, đây là vấn đề chưa xuất hiện trước đây, nay đã được GV tìm ra giúp cho quá trình dạy học trở nên độc đáo và hấp dẫn hơn.

Các vấn đề đã phát hiện phải trải qua quá trình tổng hợp và chọn lọc của GV để đưa vào bài dạy của mình. Từ những vấn đề đã được chọn lọc GV thực hiện bước liên kết các vấn đề theo nhiều hướng: hướng nội hàm các vấn đề với nhau, hướng các vấn đề với các môn học khác. Chẳng hạn khi dạy *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu, GV phải cho HS thấy được các vấn đề nội hàm trong tác phẩm như: thân phận và phẩm chất của người phụ nữ qua ứng xử gia đình đồng thời cũng hướng HS đến vấn nạn bạo lực gia đình, nghị luận về nạn bạo lực gia đình và định hướng cách sống cho tương lai. Thậm chí khơi gợi cho các em về vai trò của ngành công tác xã hội học trong những hoàn cảnh như vậy.

***Năng lực lựa chọn kiến thức, vấn đề**

Năng lực lựa chọn kiến thức và vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong dạy học tích hợp. Nếu không có năng lực này khối lượng kiến thức trong bài giảng của GV sẽ trở nên lan man đôi khi không đáp ứng đúng yêu cầu của chương trình. Năng lực này đánh giá tính

hiệu quả của bài dạy và tính đúng đắn của kiến thức giảng dạy giúp cho GV tránh được việc liên hệ vấn đề theo cảm tính, thiếu cơ sở khoa học. Chẳng hạn, Khi dạy *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu, GV không nên có câu hỏi dạng như: *Nếu em là người phụ nữ trong tác phẩm em có chấp nhận chung sống với chồng không?* Hay: *Em sẽ giải quyết thế nào nếu em là người phụ nữ trong tác phẩm?* Những câu hỏi dạng này không đưa đến kết quả cần có cho nội dung bài học cũng không tạo nên được định hướng cho nội dung bài học. Nhưng nếu chúng ta đặt một tình huống: *Nếu em là một hướng dẫn viên du lịch và có một du khách nước ngoài nhờ em giới thiệu về tác phẩm chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu, em sẽ giới thiệu như thế nào?* Trường hợp này đòi hỏi HS phải tổng hợp và chất lọc kiến thức để thực hiện KN thuyết trình có hiệu quả.

Tuy nhiên cũng lưu ý rằng, các năng lực trên là điều kiện cần có để GV thực hiện PP dạy tích hợp. Nhưng năng lực chuyên môn vẫn là yếu tố quyết định cho quá trình dạy học của GV. Sự cộng hưởng của quá trình dạy học tích hợp với công tác hướng nghiệp như trên chỉ là một bước giải quyết tạm thời và hỗ trợ cho công tác hướng nghiệp tại các trường phổ thông được hiệu quả hơn. Nhưng về lâu dài vẫn phải đào tạo một đội ngũ GV hướng nghiệp có chuyên môn và xây dựng các mô hình hướng nghiệp thật sự hiệu quả cho HS để HS tự tin lựa chọn ngành nghề đúng với năng lực và sở thích của mình trong tương lai.

3. Kết luận

Trước những thách thức của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đòi hỏi mỗi công dân phải thật sự bản lĩnh trong công việc của mình. Đội ngũ GV phải tiên phong đi trước, không ngừng cải tiến PP dạy học, nâng cao tri thức, năng lực nghề nghiệp để đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Bảo Châu và cộng sự (2010), *Kinh nghiệm Thế giới và VN*, NXB Tri thức. Hà Nội
2. Facques Delors (2002), *Một kho báu tìm ẩn Báo cáo gửi UNESCO của hội đồng quốc tế về giáo dục thế kỷ XXI*, NXBGD. Hà Nội
3. Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Thị Diễm My (2016), *Phát triển năng lực dạy học tích hợp - Phân hóa cho giáo viên các cấp học phổ thông*, NXBĐHSP TP Hồ Chí Minh
4. Ronald Gross (2013), *Người thông minh học tập như thế nào?* NXB Lao động XH. Hà Nội
5. Joe Landsberger (2012), *Học tập cũng cần chiến lược*, NXB Lao động XH. Hà Nội